

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày 15-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Tư;

Ông Triệu Văn Viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trương Tất T; sinh ngày 03/3/2007 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã N, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tất T1 (sinh năm 1971); con bà: Bùi Thị N (sinh năm 1979); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 03/2023/QĐ-TA ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào trường giáo dưỡng 01 năm 06 tháng; nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 18/12/2022 của Công an xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 06/01/2023 của Công an xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPTT ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 30/01/2023 của Công an xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 14/02/2023 của Công an xã H, huyện L, tỉnh Bắc

Giang xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ ngày 01/10/2025, tạm giam từ ngày 04/10/2025 đến nay. Có mặt.

2. Lục Văn T2; sinh ngày 07/02/2003 tại tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, tỉnh Cao Bằng; tạm trú: Tổ dân phố V, phường N, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn S (sinh năm 1977); con bà: Long Thị H (sinh năm 1983); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 01/10/2025, tạm giam từ ngày 04/10/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Tất T:* Bà Dương Thị Quỳnh H1 - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý, Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị N1, sinh ngày 20/9/1955; địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Lăng Thúy N2, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Lục Văn S, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N, xã K, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

4. Bà Long Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn N, xã K, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nông Kim T3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày xảy ra sự việc phạm tội 05 ngày, Lục Văn T2 và Trương Tất T gặp và quen nhau tại quán I. Khoảng 11 giờ ngày 30/9/2025, Lục Văn T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, không gắn biển kiểm soát chở theo Trương Tất T đi từ tỉnh Bắc Ninh đến tỉnh Cao Bằng, mục đích cùng nhau đến nhà Lục Văn T2 chơi. Khi đi đến địa phận xã N, tỉnh Lạng Sơn, do xe sắp hết xăng, bản thân Lục Văn T2 và Trương Tất T không có tiền nên Trương Tất T đã đề xuất, bàn bạc với Lục Văn T2 đi vào cửa hàng tạp hoá ở ven đường, giả vờ mua đồ, sau đó giật lấy đồ bỏ chạy rồi đem đi bán lấy tiền đổ xăng và chi tiêu cá nhân. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Lục Văn T2 dừng xe trước cửa hàng tạp hoá của bà Trần Thị N1 để sẵn sàng tẩu thoát, còn Trương Tất T đi vào cửa hàng bảo bà Trần Thị N1 lấy cho 06 cây thuốc lá Thăng Long vỏ mềm màu vàng và 01 mũ lưỡi trai. Khi bà Trần Thị N1 lấy 06 cây thuốc Thăng Long cho vào túi ni lông để trên bàn và đưa 01 mũ lưỡi trai màu nâu nhạt cho Trương Tất T, Trương Tất T cầm mũ lưỡi trai đội lên đầu và giật lấy túi ni lông chứa 06 cây

thuốc lá, nhanh chóng chạy ra xe mô tô Lục Văn T2 đang đứng đợi sẵn rồi cả hai bỏ chạy theo hướng quốc lộ D Lạng Sơn - Cao Bằng rồi tìm nơi tiêu thụ số thuốc lá đã chiếm đoạt, trên đường đi Trương Tất T làm rơi mũ lưỡi trai đang đội trên đầu.

Khi bỏ chạy đến ngã ba L thuộc thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn thì hai bị cáo bán 02 cây thuốc lá cho anh Nguyễn Đức D được 200.000 đồng. Lục Văn T2 và Trương Tất T đã sử dụng số tiền này để mua xăng và vào cửa hàng T4, ăn uống. Tại đây, Lục Văn T2 để chìa khóa xe mô tô và số tiền 45.000 đồng là tiền bán thuốc lá có được trên bàn rồi đi vào phòng vệ sinh của cửa hàng để thay quần áo. Lúc này, Trương Tất T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của Lục Văn T2 để tẩu thoát một mình. Trương Tất T đã lấy chìa khóa xe mô tô và số tiền 45.000 đồng Lục Văn T2 để trên bàn rồi điều khiển chiếc xe mô tô cùng 04 cây thuốc lá đang treo trên xe mô tô rồi điều khiển xe theo hướng đi tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến khu vực trung tâm thương mại thuộc xã Đ, tỉnh Lạng Sơn, Trương Tất T đến cửa hàng tạp hóa bán cho chị Lăng Thúy N2 là chủ tiệm 04 cây thuốc nhãn hiệu Thăng Long với giá 400.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô về xã L, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter và 06 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lạng Sơn kết luận 06 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng, loại 10 bao/cây và 01 mũ lưỡi trai, màu nâu, có họa tiết “Gucci” có tổng trị giá là 750.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter số máy 5894-118686, không gắn biển số, không gắn yếm xe, đã qua sử dụng có trị giá là 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại bà Trần Thị N1 khai sự việc bị cướp giật tài sản như nội dung nêu trên. Mẹ của bị cáo là bà Long Thị H đã bồi thường cho bà số tiền tương đương với giá trị tài sản bị mất là 770.000 đồng, bà không yêu cầu lấy lại 06 cây thuốc lá. Bà Trần Thị N1 có đơn đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Đức D, chị Lăng Thúy N2 khai được mua các cây thuốc với các bị cáo với giá 100.000 đồng/cây như nội dung nêu trên. Các cây thuốc lá này anh chị đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Anh Nguyễn Đức D không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền mua 02 cây thuốc lá là 200.000 đồng. Chị Lăng Thúy N2 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền mua 04 cây thuốc lá là 400.000 đồng. Anh chị không có yêu cầu gì thêm, có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Bà Long Thị H là mẹ của bị cáo Lục Văn T2 khai: Bị cáo Lục Văn T2 đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 770.000 đồng cho bị hại bà Trần Thị N1. Bà Long Thị H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền này, không yêu cầu nhận 06 cây thuốc lá và không có yêu cầu gì thêm.

Ông Lục Văn S là bố của bị cáo Lục Văn T2 khai, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter mà các bị cáo sử dụng trong vụ việc này là tài sản thuộc sở hữu của ông, xe có biển kiểm soát 11B1 – 018.63. Ngày 15/8/2025, ông để xe ở nhà thì Lục Văn T2 tự ý lấy xe đi làm ở Bắc Ninh. Việc bị cáo sử dụng xe vào hành vi phạm tội ông không biết. Ông đề nghị được trả lại xe.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Số tiền 600.000 đồng có được do bán 06 cây thuốc lá, hai bị cáo đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Người làm chứng bà Nông Kim T3 khai được chứng kiến việc hai bị cáo chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị N1 như nội dung nêu trên.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-KV2 ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Trương Tất T về tội Cướp giật tài sản theo quy định khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lục Văn T2 về tội Cướp giật tài sản theo quy định khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm đối với 02 bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị hại là người trên 70 tuổi; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Văn T2 do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho cả hai bị cáo do bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Văn T2; áp dụng khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Tất T. Tuyên bố bị cáo Lục Văn T2 phạm tội Cướp giật tài sản. Tuyên bố bị cáo Trương Tất T phạm tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Lục Văn T2 từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Xử phạt bị cáo Trương Tất T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là 03 năm đến 04 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho ông Lục Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 11B1 – 018.63; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 06 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo Trương Tất T nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng các bị cáo hồi hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, việc Điều tra viên giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí cho bị cáo Lục Văn T2, xác định bị cáo không thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí là không đúng quy định về trợ giúp pháp lý (bút lục 103 trong hồ sơ vụ án). Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã giải thích bị cáo Lục Văn T2 thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí nhưng bị cáo không yêu cầu cử trợ giúp viên pháp lý nên không ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của người này không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/9/2025, tại thôn N, xã N, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trương Tất T đã đề xuất, bàn bạc với bị cáo Lục Văn T2 cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Trần Thị N1. Trương Tất T đi vào cửa hàng tạp hóa của bà Trần Thị N1, bảo bà Trần Thị N1 lấy cho 06 cây thuốc lá Thăng Long và 01 mũ lưỡi trai có tổng giá trị là 750.000 đồng. Lợi dụng khi bà Trần Thị N1 không để ý, Trương Tất T cầm mũ lưỡi trai đội lên đầu và giật lấy túi ni lông chứa 06 cây thuốc lá, nhanh chóng chạy ra xe mô tô Lục Văn T2 đang đứng đợi sẵn rồi cả hai cùng tẩu thoát. Quá trình chạy trốn, Trương Tất T lợi dụng sơ hở của Lục Văn T2 đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter trị giá 2.100.000 đồng do Lục Văn T2 sử dụng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lục Văn T2 và Trương Tất T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cố ý thực hiện.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Tất T phạm tội Cướp giật tài sản theo quy định khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lục Văn T2 phạm tội Cướp giật tài sản theo quy định khoản 1 Điều 171 của Bộ luật

Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 30/9/2025, bị hại bà Trần Thị N1 (sinh ngày 20/9/1955) là người trên 70 tuổi. Do đó, các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị hại bà Trần Thị N1 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lục Văn T2 đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 770.000 đồng cho bị hại và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo Lục Văn T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Lục Văn T2 có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo Trương Tất T chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, đã 06 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 03/2023/QĐ-TA ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào trường G năm 06 tháng, đã chấp hành xong ngày 06/04/2024; tính đến ngày phạm tội chưa được coi là chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[9] Xét vai trò đồng phạm: Hành vi cướp giật tài sản có tính chất đồng phạm. Trong đó, bị cáo Trương Tất T giữ vai trò chính, là người chủ mưu, đề xuất, rủ rê bị cáo Lục Văn T2 cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Bị cáo Trương Tất T là người trực tiếp tiếp cận với bị hại để giật tài sản, phân công bị cáo Lục Văn T2 đứng đợi ở ngoài để tẩu thoát. Bị cáo Lục Văn T2 tiếp nhận ý chỉ của bị cáo Trương Tất T, là người trực tiếp điều khiển xe mô tô đợi sẵn trước cửa hàng T4 để đợi bị cáo Trương Tất T lên xe rồi cùng tẩu thoát. Do đó, bị cáo Trương Tất T phải chịu mức hình phạt về tội Cướp giật tài sản cao hơn bị cáo Lục Văn T2.

[10] Đánh giá hành vi của các bị cáo là bột phát nhưng liều lĩnh, xuất phát từ việc mải chơi, không có nghề nghiệp dẫn đến túng thiếu về vật chất nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản để có tiền đồ xăng và ăn uống trên đường về nhà. Tuy nhiên, hành vi phạm tội có tính chất giản đơn, giá trị tài sản cướp giật không lớn. Căn cứ Điều 38 và khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đạt hiệu quả giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không sở hữu tài sản có giá trị; bị cáo Trương Tất T thuộc gia đình hộ cận nghèo; bị cáo Lục Văn T2 là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Lục Văn T2 đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 770.000 đồng cho bà Trần Thị N1. Mẹ của bị cáo Lục Văn T2 là bà Long Thị H và bị cáo Lục Văn T2 không yêu cầu bị cáo Trương Tất T phải trả lại tiền bồi thường. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức D, chị Lăng Thúy N2 không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền mua cây thuốc và không có yêu cầu gì thêm.

[13] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter là tài sản thuộc sở hữu của ông Lục Văn S, việc các bị cáo sử dụng xe vào hành vi phạm tội ông Lục Văn S không biết nên cần trả lại xe cho ông Lục Văn S. Đối với 06 cây thuốc bị thu giữ, do gia đình bị hại đã nhận bồi thường bằng tiền, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[14] Do bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong trước phiên tòa nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo Trương Tất T thuộc gia đình hộ cận nghèo, bị cáo Lục Văn T2 là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[16] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, các ý kiến không phù hợp thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Văn T2;

Căn cứ khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo Trương Tất T;

Căn cứ Điều 17, 38, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293; khoản 1, 4 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Lục Văn T2 phạm tội Cướp giật tài sản.

Tuyên bố bị cáo Trương Tất T phạm tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Lục Văn T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/10/2025).

Xử phạt bị cáo Trương Tất T 02 (hai) năm tù về tội Cướp giật tài sản và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/10/2025).

3. Xử lý vật chứng

3.1. Trả lại cho ông Lục Văn S 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 11B1 – 018.63, màu đen – đỏ, số máy 5B94-118686, số khung RLCJ5B940BY118683, không có yếm xe và mặt nạ, không có đăng ký xe, tình trạng đã qua sử dụng;

3.2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 06 (sáu) cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng, loại 10 bao/cây.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/3/2026 giữa Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lạng Sơn).

4. Trách nhiệm dân sự

Xác nhận bị cáo Lục Văn T2 đã tự nguyện thực hiện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho bà Trần Thị N1 số tiền 770.000 (bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng. Các bị cáo đã thực hiện bồi thường xong.

5. Án phí

Các bị cáo Lục Văn T2, Trương Tất T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/4/2026). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (PC01);
- VKSND khu vực 2 - LS;
- Phòng THADS khu vực 2 - LS;
- Phân trại tạm giam Na Sầm;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng
